

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch ứng vốn năm 2020 từ Quỹ Phát triển đất tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 157/TTr-TTPTQĐ ngày 20/10/2020; báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 375/SXD-HTKTTĐ ngày 14/8/2020; Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 758/BC-SKHĐT ngày 30/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình.

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất, thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường.

4. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng Lam Sơn.

5. Mục tiêu đầu tư: Từng bước triển khai thực hiện đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 14/8/2019; kết nối khu nhà ở xã hội phường Nhơn Bình với các khu vực lân cận theo hướng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; góp phần thực hiện hỗ trợ, ưu đãi cho dự án nhà ở xã hội theo quy định, nhằm phát huy hiệu quả việc đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phường Nhơn Bình.

6. Nội dung quy mô đầu tư:

6.1. Đường giao thông:

6.1.1. Quy mô các tuyến đường giao thông: Xây dựng hệ thống các tuyến đường giao thông theo tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị, quy mô mặt cắt ngang như sau:

- Đường ĐS1, tiếp giáp dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới với $B_n = B_{vh} + B_m = 6,5m$ (vía hè) + $7,5m$ (mặt đường) + $4,0m$ (dải phân cách) = $18,0m$. Phần còn lại đã được đầu tư theo dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới với lộ giới hoàn thiện $B_n = 2 \times 6,5m$ (vía hè) + $2 \times 7,5m$ (mặt đường) + $4,0m$ (dải phân cách) = $32,0m$.

- Đường ĐS2: $B_n = B_{vh} + B_m + B_{vh} = 6,0m + 12,0m + 6,0m = 24,0m$.

- Đường ĐS3: $B_n = B_{vh} + B_m + B_{vh} = 7,0m + 12,0m + 7,0m = 26,0m$.

- Đường ĐS4: $B_n = B_{vh} + B_m + B_{vh} = 5,0m + 10,0m + 5,0m = 20,0m$.

6.1.2. Các yếu tố kỹ thuật đường giao thông:

a) Đường ĐS1: Thiết kế phù hợp theo công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, cụ thể: Tốc độ tính toán: $V = 50km/h$; tải trọng trục tính toán: $P = 100 kN$; mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} = 135 Mpa$; độ dốc ngang mặt đường: $I_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè: $I_{vh} = -2\%$.

b) Các tuyến đường ĐS2, ĐS3, ĐS4: Đường phố nội bộ (theo TCVN 104-2007); tốc độ tính toán : $V = 20km/h$; tải trọng trục tính toán: $P = 100 kN$; mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} = 120 Mpa$; độ dốc ngang mặt đường: $I_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè: $I_{vh} = -2\%$.

6.1.3. Nền đường:

- Đắp cấp phối ðôi ðầm chặt K90 (riêng 50cm trên cùng thuộc phạm vi nền đường ðầm chặt K95). Trước khi ðắp ðất nền đường tiến hành bóc lớp ðất hữu cơ dày 20cm phạm vi ruộng lúa. Taluy mái ðắp $m=1,5$.

- Gia cố mái taluy dọc đường ĐS3 bằng bê tông M200 ðá 2x4 dày 15cm trên lớp lót nilon, chân khay gia cố mái bằng bê tông M150 ðá 4x6.

6.1.4. Kết cấu áo đường:

a) Đường ĐS1:

- Lớp cấp phối ðôi ðầm chặt ðạt K98 dày 30cm.
- Lớp cấp phối ðá ðầm loại 1, $D_{max}37,5$ dày 16cm.
- Lớp cấp phối ðá ðầm loại 1, $D_{max}25$, dày 14cm.
- Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn $1kg/m^2$.
- Thảm lớp BTN C19 dày 7cm.
- Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn $0,5kg/m^2$.
- Thảm lớp BTN C12,5 dày 5cm.

b) Các tuyến đường ĐS2, ĐS3, ĐS4:

- Lớp cấp phối ðôi ðầm chặt ðạt K98 dày 30cm.
- Lớp cấp phối ðá ðầm loại 1, $D_{max}37,5$ dày 15cm.
- Lớp cấp phối ðá ðầm loại 1, $D_{max}25$, dày 10cm.
- Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn $1kg/m^2$.
- Thảm lớp BTN C12,5 dày 7cm.

6.1.5. Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

- Bó vỉa bê tông ðá 1x2, mác 250 ðổ tại chỗ.

- Vía hè lát gạch Block tự chèn, kích thước 30x30x5cm, trên lớp đệm cát dày 5cm.

6.1.6. Hoàn trả đường dân sinh hiện trạng: Hoàn trả đường bê tông dân sinh hiện trạng bị ảnh hưởng, cụ thể: Mặt đường rộng 1,5m, kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 15cm trên lớp lót nilon.

6.1.7. Hồ trồng cây: Bố trí các hồ trồng cây dọc theo vĩa hè các tuyến đường, vị trí hồ trồng cây nằm giữa 2 nhà. Hồ trồng cây dùng ống buy D100cm, bên trong đắp đất hữu cơ dày 1,0m.

6.1.8. Công trình phụ trợ và an toàn giao thông: Các thiết bị phòng hộ và an toàn giao thông được thiết kế theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN-41:2019/BGTVT.

6.1.9. Tuyến ống cấp nước D110:

- Đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước D110 chờ sẵn, chạy dọc vĩa hè đường ĐS3 với chiều dài 247m, để cấp nước cho các dự án triển khai trong thời gian tới ở khu vực phía Bắc Nhà ở xã hội Nhơn Bình theo định hướng quy hoạch.

- Nguồn nước: Đầu nối với tuyến ống cấp nước D110 thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, chạy dọc vĩa hè đường ĐS1 tại nút T1.

6.1.10. Hào kỹ thuật:

- Xây dựng hào kỹ thuật bê tông cốt thép M250 đá 1x2 chạy dọc vĩa hè đường ĐS3 ống kỹ thuật D400, D600 qua đường để thuận tiện cho việc lắp đặt các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (đường dây điện, cáp viễn thông) cho các dự án triển khai trong thời gian tới ở phía Bắc Nhà ở xã hội Nhơn Bình theo định hướng quy hoạch.

- Dọc theo tuyến hào, bố trí hố ga kỹ thuật với khoảng cách <100m, bằng bê tông M200 đá 2x4, tấm đan bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

6.2. Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa sử dụng công tròn bê tông ly tâm đường kính từ D600mm đến D1500mm để thu nước mưa và thoát về mương hiện trạng ở phía Đông Nam dự án. Các tuyến công thoát nước mưa được bố trí ở giữa tim đường. Riêng tuyến công dọc đường ĐS1 được đi dưới vĩa hè.

- Hoàn trả tuyến mương đất hiện trạng dọc theo ranh dự án Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới bằng tuyến công D1500mm chạy giữa tim đường ĐS1.

- Bố trí các đoạn công loại D400mm, D600mm, D800mm, D1000mm để chờ đầu nối với mạng lưới thoát nước bên trong dự án nhà ở xã hội Nhơn Bình và khu lân cận theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Công dưới đường thiết kế tải trọng H30, công đi trên vĩa hè thiết kế tải trọng Hvh, đối với công thu nước ngang qua đường sử dụng công bê tông ly tâm D600, tải trọng thiết kế H30.

- Hồ ga thăm:

+ Hồ ga nằm trên vỉa hè sử dụng hồ ga bằng bê tông đá 2x4 M200, tấm đan bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

+ Hồ ga nằm dưới đường, dải phân cách giữa sử dụng kết cấu hồ ga bằng bê tông cốt thép đá 2x4 M250, bản nắp hồ ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250. Tấm đan hồ ga nằm dưới đường sử dụng nắp gang loại tại trọng 40 tấn, các hồ nằm giữa dải phân cách sử dụng nắp gang loại tại trọng 25 tấn.

- Hồ thu nước mưa dưới đường bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng gang, kích thước 38cmx58cm, đầu nối nước mưa vào hồ ga chính bằng ống uPVC D250.

6.3. Hệ thống điện chiếu sáng:

- Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi ngầm trong hào kỹ thuật bằng cáp đồng CVV/DSTA(4x16)mm².

- Cột đèn gồm 03 loại: Cột thép + cần cao 8m; cột thép + cần cao 10m, cột thép + cần cao 12m, cột đèn chiếu sáng trang trí.

- Đèn chiếu sáng đường giao thông sử dụng bộ đèn led có công suất 120W-220V.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

8. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông đô thị - Nhóm C.

9. Phương án giải phóng mặt bằng: Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định hiện hành.

10. Tổng mức đầu tư dự án: 62.731.113.000 đồng (Sáu mươi hai tỷ, bảy trăm ba mươi một triệu, một trăm mười ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, HT-TĐC	:	27.669.553.000 đồng;
- Chi phí xây dựng	:	27.918.467.316 đồng;
- Chi phí Quản lý dự án	:	620.043.779 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.637.132.716 đồng;
- Chi phí khác	:	852.285.819 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	4.033.630.852 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 – 2022.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình với những nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 3. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chịu trách nhiệm tiếp thu đầy đủ ý kiến của cơ quan thẩm định, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K14, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN
Dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Lập thiết kế BVTC - Dự toán	453.269	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV năm 2020	Trộn gói	30 ngày
2	Thẩm tra thiết kế BVTC - Dự toán	77.055		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV năm 2020	Trộn gói	15 ngày
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu giám sát	6.009		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV năm 2020	Trộn gói	30 ngày
5	Lập HSMT, đánh giá HSDT phần xây lắp	61.978		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV năm 2020	Trộn gói	30 ngày
6	Giám sát thi công xây dựng	736.489		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 (một) giai đoạn 02 (hai) túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trộn gói	Theo tiến độ thi công
7	Kiểm toán công trình xây dựng	278.182		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2022	Trộn gói	90 ngày
8	Bảo hiểm xây dựng công trình	53.045		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV năm 2020	Trộn gói	Theo tiến độ thi công
9	Chi phí rà phá bom mìn	220.000		Chỉ định	Thương thảo hợp	Quý IV	Trộn gói	15 ngày

				thâu	đồng	năm 2020		
10	Toàn bộ khối lượng công trình	31.641.151 <i>(Trong đó:</i> <i>- Xây lắp:</i> <i>27.918.467;</i> <i>- Dự phòng</i> <i>3.722.684)</i>	Ngân sách Nhà nước	Đấu thâu rộng rãi	01 (một) giai đoạn, 02 (hai) túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Theo đơn giá cố định	360 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 33.527.178.000 đồng								